

Số: 109/2025/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 04 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 2627/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024, về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Ông A, sinh năm: 1975; địa chỉ: L, Phường X (nay là Phường S), quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà B, sinh năm: 1980; địa chỉ: L, Phường X (nay là Phường S), quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Hôn nhân giữa ông A và bà B là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 207, quyển số: 02, ngày 16 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 06 tháng 12 năm 2024 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 01 năm 2025, ông A và bà B yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; về con: Có hai con tên C, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2004 (đã trưởng thành) và D, sinh ngày 30 tháng 5 năm 2007, đôi bên thỏa thuận bà B là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ D, bà B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Đôi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Đôi bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông A và bà B thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc (chia hoặc) không chia tài sản chung.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông A và bà B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 207, quyển số: 02, ngày 16 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

- Về con: Bà B là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ: D, sinh ngày 30 tháng 5 năm 2007, đối với C, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2004 đã trưởng thành. Bà B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đôi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Đôi bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Ông A thỏa thuận nộp lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0054522 ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh; Ông A đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### ***Nơi nhận:***

- VKSND Q. Bình Thạnh;
- UBND P.21, Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Linh Phượng**



